

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+SAVR+VSP01	7:25	10+0+0	0+0+0		1+5+10	0+0+0	chuyen 10 rp2- avrchuyen 10 avr-vsp01
2		RP3+RC5+RC6	7:25	21+0+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
3		TD1+TD3+BK3	7:25	18+3+0	0+0+0		18+1+1	0+0+0	
4		CLO+TD1+P6	7:25	17+4+0	0+0+0		14+5+2	0+0+0	chuyen 4 clo- td1
5		PPD+TTC1+TTC3	9:25	21+1+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
6		P4+PPD+P8	9:25	18+4+0	0+0+0		2+9+10	0+0+0	
7		TD2+P9+P4	9:25	2+0+18	0+0+0		0+1+14	0+0+0	chuyen 1 td2- p4chuyen 2 p9- p4
8		P1+CLO+RP3	11:25	7+9+0	0+0+0		0+16+2	0+0+0	chuyen 2 p9- p4

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người rước về đi TTCL, 1 người bk3 về đi P1



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2024	TO: RP2(+1h) - SAVR(+1h30p) - VSP01(+2h)	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:27
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM - HIÊU	ETA: 14:00
VIP(C)			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	AKIMOV O. V.	RP2						111	D-HANH	Russian
2	KEMPF K. V.***	RP2						85	D-HANH	Russian
3	SARAEV O. P.	RP2				2	40	110	D-HANH	Russian
4	LÊ VIỆT DUNG	RP2						59	D-HANH	Vietnamese
5	POPOV A.A.	RP2						77	D-HANH	Russian
6	TRIANDOFILIDI IU.	RP2						102	D-HANH	Russian
7	KRAMARENKO V.V.	RP2	04	1	6			68	D-HANH	Russian
8	BUI TRỌNG HÂN	RP2						67	D-HANH	Vietnamese
9	POPOV M.A.	RP2						182	D-HANH	Russian
10	POGIEV V.V.	RP2						90	D-HANH	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	10	951	1	6	2	40	1	10	CHUYEN 10 PAX RP2
2	SAVR	0	0	0	0	4	28	5	10	SANG SAVR
3	VSP01	0	0	0	0	0	0	10		CHUYEN 10 PAX SAVR
TOTAL		10	951	1	6	6	68	16		SANG VSP01
WEIGHT KG			951		6		68			

GRAND TOAL: 1.025 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2024	TO: RP3 - RC5 - RC6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - THANH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG THANH HOA	RP3	33	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN HUNG	RP3	92	1	4			78	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NAM	RP3	32	1	5			80	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC ANH	RP3	42	1	4			71	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TAN	RP3						66	KHI	Vietnamese
6	LANH TRUNG ĐONG	RP3	34	1	5			68	KHI	Vietnamese
7	HOANG ĐUC LAM ANH	RP3	29	1	4			79	KHI	Vietnamese
8	DUONG VAN VAO	RP3	40-41	2	6			78	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN PHUOC HUNG	RP3	36	1	7			105	PVD TECH	Vietnamese
10	VAN ĐUC LINH	RP3	30	1	4			84	PVD TECH	Vietnamese
11	NGUYEN BAO TOAN	RP3	31	1	9			82	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN NHAT TAN	RP3	90	1	10			83	CODIEN	Vietnamese
13	LE TRONG TUYEN	RP3	43-44	2	14			62	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HUU	RP3	91	1	7	7	140	71	CODIEN	Vietnamese
15	LUONG QUOC DUNG	RP3	45	1	8			70	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	35	1	6			73	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN THANH HA	RP3	27	1	5			83	KHI	Vietnamese
18	NGO NGOC HAN	RP3	37-39	3	12			63	KHI	Russian
19	HOANG VAN CHIEN	RP3	28	1	5			72	KHI	Vietnamese
20	PHAM DUY DUNG	RP3						78	KHI	Vietnamese
21	LE VIET QUANG	RP3	25-26	2	19	1	18	71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	21	1.577	24	140	8	158	20		
2	RC5	0	0	0	0	0	0	1		
3	RC6	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1.577	24	140	8	158	22		
WEIGHT KG			1.577		140		158			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2024	TO: TD1 - TD3 - BK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: N.ANH - VTHANG - VU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HA MINH TUAN	TD1	27	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
2	VU VAN KIEN	TD1	15	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
3	VU TU NAM	TD1	28-29	2	13			74	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DOI	TD1	21	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	22	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN DAT	TD1	11	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BAO	TD1	32	1	13			82	KHOAN	Vietnamese
8	VUONG VAN THONG	TD1	24-25	2	12			62	YTE	Vietnamese
9	LE VAN BINH	TD1	18	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DANG NINH	TD1	15-17	3	18			56	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN VAN KHANH	TD1	12	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	19-20	2	8			76	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG DANG NAM	TD1	13	1	4			96	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU HO	TD1	30-31	2	13			67	CODIEN	Vietnamese
15	VU HAI THANG	TD1	26	1	13			76	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN SY TUAN	TD1	33	1	16			72	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN VINH KHA	TD1	23	1	12			77	DVL	Vietnamese
18	DANG DINH TUAN	TD3	67	1	13			74	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC QUAN	TD3	68	1	12			81	CODIEN	Vietnamese
20	HUA HUNG SON	TD3	69-70	2	20	3	43	68	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	17	1.237	23	161	0	0	18		
2	TD3	3	223	4	45	3	43	1		
3	BK3	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	1.460	27	206	3	43	20		
WEIGHT KG			1.460		206		43			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2024	TO: CLO - TD1 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHAI - HTNAM	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VUONG NGOC HOAN	CLO	19	1	7	1	15	70	KHOAN	Vietnamese
2	VU HAI LONG	CLO	15-16	2	10			77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HUNG	CLO	21	1	8			57	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	18	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	07	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	13	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	11	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN SI LONG	CLO	12	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
9	TU QUOC VIET	CLO	14	1	11			65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN VINH	CLO	20	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
11	LAM XUAN TU	CLO	17	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN TUAN	CLO	04	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
13	BUI QUANG MANH	CLO	10	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DOAN SUU	CLO	08-09	2	11			64	KHOAN	Vietnamese
15	SADOVNICHENKO DMITRII	CLO	05	1	15			107	KHOAN	Russian
16	IANCHENKO SERGEY	CLO	06	1	10			79	ANTOAN	Russian
17	LE DUY HUYNH	TD1	86-87	2	18	2	71	68	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VO DINH DUY	TD1	83-84	2	19			74	DVL	Vietnamese
19	VU VAN TRUNG	TD1	82	1	16			74	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN NGOC	TD1	85	1	6			67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	16	1.168	18	116	1	15	14	4	CHUYEN 4 KHACH TU CLO SANG TD1
2	TD1	4	283	6	59	2	71	5		
3	P6	0	0	0	0	2	35	2		
TOTAL		20	1.451	24	175	5	121	21		
WEIGHT KG			1.451		175		121			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2024	TO: PPD - TTC1 - TTC3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - THANH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TU NGOC HAI	PPD	06-08	3	15	1	23	77	KHI	Vietnamese
2	BUI HUU LAN	PPD	14	1	6	2	35	71	KHI	Vietnamese
3	PHAM VAN SON	PPD	26	1	5			59	KHI	Vietnamese
4	PHAM DUC TUAN	PPD	17	1	3			68	KHI	Vietnamese
5	HOANG NGUYEN TAN DAT	PPD	16	1	9			59	KHI	Vietnamese
6	TRAN DUC DUY	PPD	01	1	11			70	KHI	Vietnamese
7	VO TA QUANG	PPD	23	1	5			72	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	PPD	15	1	5			76	KHI	Vietnamese
9	LAM QUANG NAM	PPD	19	1	9			75	KHI	Vietnamese
10	HOANG MINH HIEU	PPD	22	1	5			73	KHI	Vietnamese
11	DO TRUNG KIEN	PPD	12-13	2	19			70	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC HIEU	PPD	02	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC THU	PPD	20	1	5			61	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN DUC NGOC	PPD	18	1	5			68	KHI	Vietnamese
15	PHUNG VAN CHINH	PPD	09	1	4			82	KHI	Vietnamese
16	DO VAN TU	PPD	04	1	4			66	KHI	Vietnamese
17	PHAM HONG THAI	PPD	11	1	5			67	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	05	1	7			51	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG DAI NGHIA	PPD	10	1	4			80	KHI	Vietnamese
20	DOAN DUY HUNG	PPD	03	1	5			87	KHI	Vietnamese
21	DANG VAN BAN	PPD						84	KHI	Vietnamese
22	LE DUC HUY	TTC1	36-37	2	19			70	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	21	1.485	23	136	3	58	18		
2	TTC1	1	70	2	19	0	0	0		
3	TTC3	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	1.555	25	155	3	58	22		
WEIGHT KG			1.555		155		58			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2024	TO: P4 - PPD - BK8	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: N.ANH - VTHẮNG - VŨ	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	32	1	5			66	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	26	1	6			71	KHI	Vietnamese
3	NGÔ THANH LAM	P4	30-31	2	16			65	KHI	Vietnamese
4	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	29	1	6			91	KHI	Vietnamese
5	TRẦN SƠN NAM	P4	21	1	5			84	KHI	Vietnamese
6	LUƠNG TUẤN CHUNG	P4	25	1	3			75	KHI	Vietnamese
7	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	22-24	3	19			78	KHI	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN HÙNG	P4						78	KHI	Vietnamese
9	LÊ QUANG BÌNH	P4	37	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ VĂN SỸ	P4	34	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P4	35-36	2	7			67	KH-THAC	Vietnamese
12	VÕ PHI HỒ	P4	18	1	12			86	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ VIỆT TUẤN	P4	19-20	2	13			86	CODIEN	Vietnamese
14	NGÔ KIM NGHIỆP	P4	17	1	13	4	49	83	CODIEN	Vietnamese
15	ZHURBIN N.B.	P4	33	1	5			93	KHI	Russian
16	NGUYỄN MINH CANG	P4	27	1	5			77	KHI	Vietnamese
17	TẠ VĂN QUYNH	P4	38	1	6			74	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P4	28	1	5			73	KHI	Vietnamese
19	HUYNH NAM LONG	PPD	48	1	8			74	KHI	Vietnamese
20	TRẦN SƠN HAI	PPD	46	1	6			73	KHI	Vietnamese
21	HOÀNG HUY TIẾN	PPD	47	1	6			57	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	18	1.392	22	135	4	49	2		
2	PPD	3	204	3	20	0	0	9		
3	BK8	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		21	1.596	25	155	4	49	21		
WEIGHT KG			1.596		155		49			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2024	TO: TD2 - P9 - P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - HTNAM	ETA: 11:50
VANG-2			

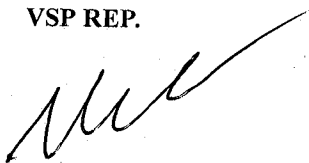
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	29	1	6			68	KHI	Vietnamese
2	ĐẶNG HUY KHANH	P4	26	1	6			75	KHI	Vietnamese
3	VŨ NGỌC TUẤN	P4	24-25	2	9	2	40	84	KHI	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	P4				1	29	69	KHI	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH HÀ	P4	38	1	4			65	KHI	Vietnamese
6	LÊ VĂN LỤC	P4	35	1	9			69	KHI	Vietnamese
7	LÊ VŨ LỤC	P4	27	1	5			75	KHI	Vietnamese
8	ĐỖ ĐÌNH TRƯỞNG	P4	36-37	2	15			58	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH QUYNH	P4	40-41	2	8			70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN TUNG	P4	34	1	8			76	KHI	Vietnamese
11	TRƯƠNG VĂN HUAN	P4	28	1	6			60	KHI	Vietnamese
12	LÊ DUY TRƯỞNG	P4	32	1	11			73	KHI	Vietnamese
13	TRẦN MINH TRUNG	P4	31	1	10			65	KHI	Vietnamese
14	VŨ VĂN GIANG	P4	33	1	10			62	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P4	39	1	11			62	KHI	Vietnamese
16	PHẠM PHU BÌNH	P4	43	1	5			68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CÁN	P4	44	1	8			68	PSV	Vietnamese
18	THẠCH BANE	P4	42	1	5			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2 1050	0	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX TD2-P4
2	P9 1105	0	0	0	0	0	10	1	2	
3	P4 1115	18	1.235	20	136	3	69	14		CHUYEN 2 PAX P9-P4
TOTAL		18	1.235	20	136	3	69	15		
WEIGHT KG			1.235		136		69	10		

GRAND TOAL: 1.440 KGS +10

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/12/2024		TO: P1 - CLO - RP3			AIRCRAFT: 406			ETD: 12:10		
FLIGHT: 8		FROM: VT			CREW: DƯƠNG - NPHÚ - NNAM			ETA: 14:00		
NAU-3										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MOHAMAD AZHAR BIN SHUFAAT	P1	91-92	2	20			74	PVMR	Malaysian
2	TÀ NGỌC THANH	P1	81-82	2	18	2	35	74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÂM	P1	84	1	15			78	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CHI CÔNG	P1	80	1	10			54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC HUNG	P1	83	1	10	5	82	71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU VIỆT	P1	77	1	10			70	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG THANH	P1	78	1	9	1	20	69	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HAM HA	CLO	34	1	8			65	DVL	Vietnamese
9	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	29	1	9			62	DVL	Vietnamese
10	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	CLO	31	1	11			75	DVL	Vietnamese
11	LƯU ĐÌNH TRỌNG	CLO	32	1	11			81	DVL	Vietnamese
12	ĐỖ THANH TIẾN	CLO	30	1	10	2	35	73	DVL	Vietnamese
13	NHÂM ĐỨC TUÂN	CLO	33	1	11			70	DVL	Vietnamese
14	LƯU BA XƠ	CLO	28	1	9			83	DVL	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN CÔNG	CLO	25	1	14			52	NHATHAU	Vietnamese
16	HUYNH THAI NGUYEN	CLO	26-27	2	6			67	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	7	490	9	92	8	137	0		
2	CLO	9	628	10	89	2	35	16		
3	RP3	0	0	0	0	2	43	3		
TOTAL		16	1.118	19	181	12	215	19		
WEIGHT KG			1.118		181		215			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN